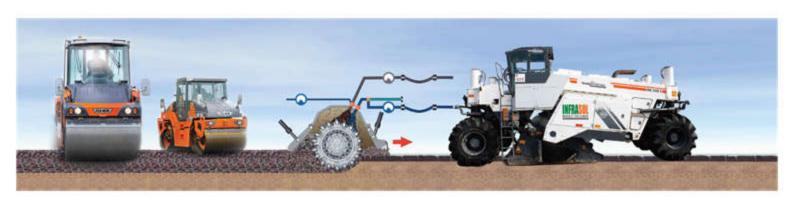


CAPACITY PROFILE





OPEN LETTER

To our esteemed customers and investors.

On behalf of INFRASOL JOINT STOCK COMPANY (JSC), I would like to send a warm welcome and well wishes to our customers and investors

INFRASOL JSC operates under business licence number 0307261065 with the main focus on constructing and designing roadways and railways.

To meet the rising demand for infrastructure development and modernizing construction technology, **INFRASOL JSC** was the first to introduce Cold-in-Place recycling (CIR) with foamed bitumen and cement from Wirten Group (Germany) in Vietnam for maintenance, stabilizing roadways and airport runways.

CIR is a pavement rehabilitation method using pavement milling to remove and reuse existing asphalt surface, which has been successfully applied to various major infrastructure projects in Ho Chi Minh City and Vietnam's National Highway (NH) such as NH no. 1A (Binh Dinh, An Suong segments), NH no.5 (Hai Phong), NH no.1 Cu Mong pass – South Binh Dinh segment, NH no. 1 Long An segment, NH No.70 (Yen Bai), NH no.48 (Nghe An), Vinh Bypass road (Nghe An), Phu Bai Airport – Hue,... Cold-in-Place recycling (CIR) with foamed bitumen and cement is a low-cost, high production rate and environmentally friendly due to the recycling of old materials yet still maintaining the product quality. Various investors and state managing agencies such as Vietnam's Department of Roads and the National Traffic Safety Committee (Ministry of Transportation) have both praised CIR.

INFRASOL JSC is developing and pioneering new technologies such as **semi-flexible pavements and micro-surfacing**. In addition, INFRASOL JSC has also participated in traditional construction categories such as Asphalt paving, ground filling, dyke construction, and drainage system construction. We have also conducted maintenance, upgrade and expansion of **key project** airways such as: Tan Son Nhat, Da Nang, Can Tho, Phu Quoc...

INFRASOL JSC's ambition is to become the leading company in new construction technology, especially CIR and soil stabilization in Vietnam and South East Asia. Currently, **INFRASOL JSC** is operating 3 CIR rigs, 3 concrete batching plants, 3 asphalt paving rigs and 2 cold planners with dedicated and highly skilled technicians. We will continue to expand our staff, research and development, machinery and equipment and maintain a good relationship with Vietnam's Ministry of Transportation, the Institute of Science and Technology...

With our capable leadership, the latest technology and a team of experienced and dedicated staff, engineers, and employees. **INFRASOL JSC** is confident and ready to meet all requirements of customers and investors alike

We look forward to your partnership and cooperation.

With warm regards

INFRASOL JSC

GENERAL DIRECTOR

THU THUY THI TRAN





COMPANY INFORMATION



COMPANY INFORMATION

COMPANY NAME:

- In Vietnamese: CÔNG TY CÔ PHẦN INFRASOL

- In English: INFRASOL JOINT STOCK COMPANY

- Also known as INFRASOL JSC

Work Address:

* HEADOUARTERS:

- No 33, Floor 3, No 06 Phung Khan Khoan Street, Đa Kao Ward, District 1, HCMC

- Telephone: (028) 3825 1018 - (028) 3827 3241

- Website: www.infrasol.vn

- Email: info@infrasol.vn

* HANOI OFFICE

- No 12 Khuat Duy Tien Street, Thanh Xuân Trung Ward, Thanh Xuan District, Hanoi

- Telephone: (024) 3974 9008

TAX NUMBER:

0307261065

Bank Account:

1. Account name: Công ty CP INFRASOL

- Account number: 119.000.146.101

- At Vietnam Joint Stock Stock Commercial Bank for Industry and Trade. (Vietinbank)



SỞ KỂ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HÔ CHÍ MINH PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIÁY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0307261065

Đăng ký lần đầu: ngày 21 tháng 11 năm 2007 Đăng ký thay đổi lần thứ: 15, ngày 19 tháng 10 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt; CÔNG TY CÓ PHẨN INFRASOL
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INFRASOL JOINT STOCK COMPANY
Tên công ty viết tắt; INFRASOL JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

phòng 33 lầu 3, số 06 Phùng <mark>Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Thàn</mark>h phố Hồ Chi Minh, Việt Nam

Diện thoại: 08.38251018 Fax: 08.38251019

Email: hoi.hoang@infrasol.vn Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng Tổng số cổ phần: 8.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: HOẢNG QUỐC HỘI Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 08/05/1960 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001060018330

Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã

hô

Địa chi thường tr<mark>ú: Số 20 Vũ Ngọc Phan, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</mark>

Địa chỉ liên lạc: Số 20 Vũ Ngọc Phan, Phường 13, <mark>Q</mark>uận Bình Thạnh, Thành phố <mark>Hồ</mark> Chí Minh, Việt Nam

TRUONG PHÒNG

DANG KY

Nguyễn Thị Mai Trinh



DANG KY

SỞ KỂ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHÓ HÒ CHÍ MINH PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2018

Số:



GIÂY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh Địa chỉ trụ sở: 32, Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028

Fax:

Email:

Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH INFRASOL

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0307261065

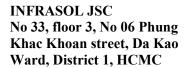
Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về

đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất -Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản.	6820
2	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ -Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các thiết kế dân dụng (CPC 513); xây dựng công trình đường sắt.	4210(Chính)
3	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan -Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình cầu đường. Khảo sát địa hình xây dựng công trình. Khảo sát địa chất xây dựng công trình xây dựng. Dịch vụ tư vấn kỹ thuật (CPC 8672) (trừ việc cung cấp dịch vụ liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị-nông thôn, quy hoạch phát triển ngành phải được Chính phủ Việt Nam cho phép.)	7110





STT	Tên ngành	Mã ngành
4	Hoạt động tư vấn quản lý -Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865, trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) (Doanh nghiệp không được cung cấp dịch vụ trọng tài hòa giải đối với tranh chấp thương mại giữa các thương nhân, dịch vụ pháp lý, dịch vụ thuế, kiểm toán và kế toán; không được cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý danh mục đầu tư ngắn hạn; không được cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò ý kiến công chúng hoạt động lĩnh vực quảng cáo; không được thực hiện dịch vụ tư vấn việc làm, học nghề, chính sách có liên quan đến quan hệ lao động - việc làm, hoạt động vận động hành lang).	
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn vật liệu xây dựng (Thực hiện theo Thông tư 34/2013/TT-BCT) (không hoạt động tại trụ sở) (CPC: 622)	4663
	Chuẩn bị mặt bằng (CPC: 511)	4312
	Phá đỡ (CPC: 511)	4311
	Xây dựng công trình công ích (CPC: 513)	4220
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác chi tiết: xây dựng công trình đường thủy (CPC: 513)	4290



STT	Tên ngành	Mã ngành
10	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Để được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa, Doanh nghiệp phải đáp ứng điều kiện và thực hiện thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12/2/2007 của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-BCT ngày 22/4/2013 và Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa sau khi được cấp Giấy phép kinh doanh. Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Luật Kinh doanh Bất động sản 2014 và các văn bản pháp luật có liên quan. Đối với ngành nghề kinh doanh "Dịch vụ tư vấn quản lý": Doanh nghiệp không được cung cấp dịch vụ trọng tài hòa giải đối với tranh chấp thương mại giữa các thương nhân, dịch vụ pháp lý, dịch vụ thuế, kiểm toán và kế toán; không được cung cấp dịch vụ tư vấn vệ quản lý danh mục đầu tư ngắn hạn; không được cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò ý kiến công chúng hoạt động lĩnh vực quảng cáo; không được thực hiện dịch vụ tư vấn việc làm, học nghề, chính sách có liên quan đến quan hệ lao động - việc làm, hoạt động vận động hành lang.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:

-CÔNG TY TNHH INFRASOL. Địa chỉ: 10 Lê Văn Hưu, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Lưu: Nguyễn Thị Mỹ Hằng......

TRƯỞNG PHÒNG

PHONG DÂNG KÝ

KINH DOANH

Phó Trưởng Phòng

Võ Thành Thơ





BỘ XÂY DỰNG CỰC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHÚNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BXD-00008678

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH INFRASOL

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0307261065

Ngày cấp: 21/11/2007, thay đổi lần thứ 9 ngày 02/3/2017.

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố HCM.

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: Hoàng Quốc Hội

Chức vụ: Chủ tịch HĐTV

Địa chi trụ sở chính: 10 Lê Văn Hưu, phường Bến Nghé, quận 1, TP HCM.

Số điện thoại: 028.38251018

Số fax: 028.38251019

E-mail: anh.lam@infrasol.vn

Website: www.infrasol.vn

Phạm vi hoạt động xây dựng: 1. Thi công xây dựng công trình:

1. The cong kay dang cong time.

Giao thông (đường bộ): Hạng I

Chứng chi này có giá trị đến hết ngày: 21/2/2023.

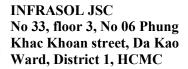
Hà Nội, ngày 21 tháng 2 năm 2018

CHC TRUONG

CUC QUÂN LÝ HOẠT ĐỘNG

TS Hoang Quang Nhu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15/QĐ-HĐXD-DN ngày 21/2/2018)





MAIN ACTIVITIES

1.	Asphalt pavement for roadways, airport runways
2.	Construction of soil foundation, levelling, dyke, and cement concrete pavement.
3.	Application new construction technologies: - Cold in-place recycling with foam bitumen and cement. - Semi-flexible concrete pavement. - Micro-surfacing pavement. - Hardening soil foundation with additives.
4	Cooperation in research, application and testing of new pavement structures in roadways

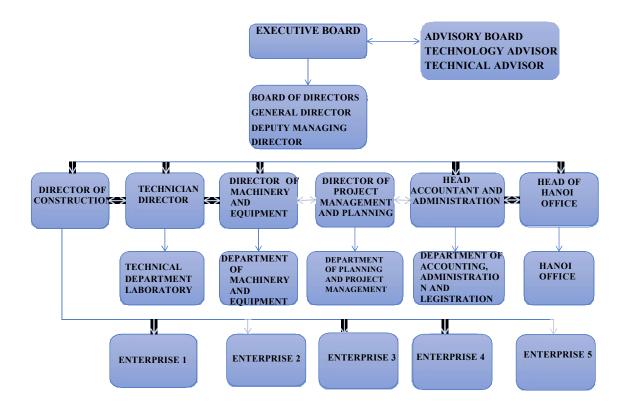




ORGANIZATIONAL STRUCTURE



ORGANIZATIONAL CHART







FINANCIAL REPORT



AVERAGE ANNUAL REVENUE FROM CONSTRUCTION ACTIVITIES

Annual revenue figures from construction activities for the last 3 years			
Year	Amount (VND)		
2019	104.196.275.055		
2020	221.545.986.432		
2021	159.877.968.302		
Average annual revenue from construction activities	161.873.409.930		



PREVIOUS FINANCIAL SITUATION

	Financial data for the last 3 years [VND]			
	Year 1: 2019	Year 2: 2020	Year 3: 2021	
	Information from the	he Balance Sheet		
Total assets	214.257.731.828	230.784.301.801	290.150.501.380	
Total debt	111.790.721.799	127.125.995.456	185.814.914.362	
Net Worth	102.467.010.029	103.658.306.345	104.335.587.018	
Short-term assets	178.552.906.283	187.372.330.331	253.480.430.303	
Short-term debt	108.640.721.799	122.501.099.456	183.582.158.362	
Working capital	69.912.184.484	64.871.230.875	69.898.271.941	
	Information from the	Income Statement		
Total revenue	104.196.275.055	221.545.986.432	159.877.968.302	
Profit before tax	819.073.173	1.886.621.378	920.320.160	
Profit after tax	596.283.083	1.191.296.316	677.280.673	





NEW TECHNOLOGIES



APPLICATION AND DEVELOPMENT OF NEW TECHNOLOGIES

- Pavement Cold in-place recycling using foamed Bitumen and cement
- Hardening soil with cement and additives
- Semi-flexible pavements
- Microsurfacing pavement



1. RECYCLING PAVEMENT USING FOAMED BITUMEN AND CEMENT

By utilizing existing pavement upper layer and foundation materials in roadway maintenance, upgrade or expansion, CIR has become the most advance and modern technology. There are two primary methods of recycling: hot recycling and cold in-place recycling (CIR). Hot recycling can be done in place or at a batching plant. CIR is primarily done in place. The existing asphalt layer and a portion of the base-course is milled, mixed with new bonding materials to make a solid layer which can fulfil different roles and locations within the pavement structure.

Bonding material can be categorized into 4 main categories:

- Cold recycle with emulsion (Emulsion recycling);
- Cold recycle with foamed bitumen (foamed bitumen reycling);
- Cold recycle with emulsion or bitumen and cement
- Cold recycle with hydrants (lime, cement, fly ash...).

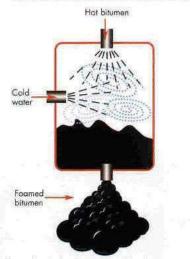
Currently, the cold in-place recycling method has been introduced in Vietnam. INFRASOL JSC was the first to adopt this method of recycling using foamed bitumen from Wirtgen Group from Germany.

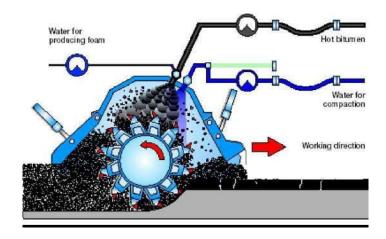
It can be said that this is the joining of technology and science. Technology platform has created favorable conditions for applied science in the field of road development.

Definition: Foamed bitumen is a mixture of air, water and hot bitumen. Meaning, hot bitumen is injected with water rays which results in the bitumen foaming and expanding many times its original volume

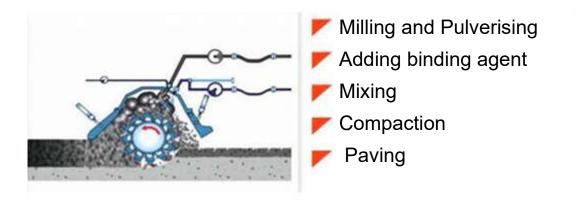








- a) Expansion chamber
- b) In-place mixing
- b) Foamed bitumen production method





2. SEMI-FLEXIBLE PAVEMENT (SFP)

Definition and Terminology:

- > Semi-flexible pavement is a new pavement technology consisting of open-graded asphalt concrete with a high air void content filled by injecting special grouting materials.
- These new pavement materials are simultaneously possessing the flexible characteristics of asphalt pavements and the high strength (hardness) of concrete pavements. For these reasons, SPF is suitable for high traffic, and heavy load, requiring good settlement resistance roadways.



Semi-flexible pavement
National Highway A1 (An Suong – An Lac segment)



3.MICRO-SURFACING

Terminology and definition:

- ➤ The micro-surfacing mixture is a mixture consisting of crushed stone aggregate, Polymer asphalt emulsion, water, mineral powder and additives mixed according to the design specification and mixed by cold mixing and spreading method.
- ➤ Micro-surfacing mixtures with spreading thicknesses from 6mm 15mm are manufactured and applied at ambient temperature.
- Traffic can be allowed to pass after 1 hour and at a temperature of 24C and humidity of 50%

Application and advantages:

- ➤ The micro-surfacing mixture is widely used for roadway maintenance around the globe;
- ✓ Repair asphalt defects such as peeling, and draindown
- ✓ *Improve roughness and rutting of the pavement.*
- ➤ Micro-surfacing mixtures have the following advantages:
- ✓ Slows down oxidation and ageing of pavement upper layer;
- ✓ Prevent water from entering the pavement structure;
- ✓ Improve pavement's slip resistance.



MICRO-SURFACING



TRIAL CONSTRUCTION AT NATIONAL HIGHWAY 21B - HAI PHONG

MICRO-SURFACING

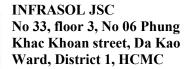


TRIAL CONSTRUCTION AT NATIONAL HIGHWAY 5 – HAI PHONG





PERSONNEL CAPACITY





LIST OF KEY PERSONNEL

1. Total staff and personnel (excluding seasonal hire)

- Total number of employees: 102 people

- Consists of:

* Post-graduates: 10 people * Bachelor: 39 people

* Contractors 53 people

2. Detailed list:

2.1. Board members

- Hoi Quoc Hoang
- Thuy Thu Thi Tran
- Gebbie Michael Peter

2.2. Director Board

Thuy Thu Thi Tran General Director
 Huan Ngoc Tran Deputy Director
 Huy Hieu Pham Deputy Director
 Hong Manh Mai Deputy Director

2.3. Departments and responsibility

2.3.1. Technical Director and testing

- Duy Ngoc Nguyen

2.3.2. Project Director

- Chat Thanh Pham
- Duy Duc Nguyen

2.3.3. Director of Machinery and Equipment

- Trung Thuc Vu

2.3.4. Head Accountant and Administrator

- Khoa Anh Nguyen

2.3.5. Head of Hanoi office

- Dung Hong Thi Nguyen



2.3.6. Site managers

- Khanh Phi Tong
- Phan Huy Le
- Cu Van Le
- Phat Gia Huynh

2.3.7. Technical staff

- Bao The Luong
- Phong Gia Duong
- Dung Van Vo
- Dien Nguyen
- Thuan Minh Le
- Sang Kim Tran
- Truong Van Dinh
- Quang Van Duong
- Cu Van Dinh
- Xuan Hoai Dang
- Tu Sinh Vu
- Thanh Tien Doan

2.3.8. Employees

- Constructors

53 people



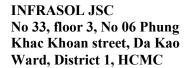


MACHINERIES AND EQUPIMENT CAPACITY



LIST OF MACHINERY AND EQUIPMENT

NUMERICAL ORDER	NAME	QUANTITY
1	2200 CR ROAD RECYCLING MACHINE	1
2	WR2400 ROAD RECYCLING MACHINE	1
3	WR2500S ROAD RECYCLING MACHINE	1
4	WR2500SK ROAD RECYCLING MACHINE	1
5	ASPHALT BATCHING PLANT (104T/H)	1
6	ASPHALT BATCHING PLANT (120T/h)	1
7	COMMERCIAL CONCRETE BATCHING PLANT (120M³)	1
8	VOLGELE S2100-2 ASPHALT PAVER	1
9	VOLGELE S1900-2 ASPHALT PAVER (NOVACHIP)	1
10	VOLGELE S1800-2 ASPHALT PAVER	1
11	VOLGELE S1600-2 ASPHALT PAVER	2
12	BLAW KNOX (188HP) ASPHALT PAVER	1
13	WIRTGEN W2000 COLD MILLING MACHINE	2
14	CEMENT SPREADER	3
15	KOMATSU GD650 MOTOR GRADER	1
16	KOMATSU GD655 MOTOR GRADER	1
17	CATERPILLAR 12M MOTOR GRADER	1
18	HAMM 3520 PADFOOT DRUM ROLLER	3
19	HAMM3520 VIBRATORY DRUM ROLLER	3
20	HAMM HD130 VIBRATORY DRUM ROLLER	1
21	HAMM HD110 VIBRATORY DRUM ROLLER	2





STT	NAME	QUANTITY
22	GRW18 PNEUMATIC ROLLER	3
23	BOBCAT LOADER	2
24	HYUNDAI WATER TRUCK	1
25	DONGFENG WATER TRUCK	1
26	KOMAT'SU D60P-6, CATERPILAR, KOMAT'SU D31A- 17, KOMAT'SU D37E-5 CRAWLER DOZER	6
27	KOMATSU, HITACHI EX270 HYDRAULIC EXCAVATOR	3
28	ASPHALT DISTRIBUTOR TRUCK	2
29	TRUONG HAI, KIA, HUYNDAI TRUCK CANES	3
30	HUYNDAI, KAMAZ, THACO, DONGFEN DUMP TRUCK	11



MACHINERY PICTURES



WR2500S ROAD RECYCLING MACHINE



W2000 ROAD RECYCLING MACHINE





KOMATSU GD655 MOTOR GRADER



CEMENT SPREADER





WR2400 ROAD RECYCLING MACHINE



ASPHALT BATCHING PLANT (104T/h





ASPHALT BATCHING PLANT (120T/h)



VOLGELE S1600-2 ASPHALT PAVER





CR2200 ROAD RECYLING MACHINE



LIST AND PICTURES OF COMPLETED PROJECTS



PROJECT COMPLETED

Numerical order	Project name	Investors	Year	Contract value
1	Bidding package: Construction (including construction and traffic assurance). Works: Repairing damaged foundation, pavement surface and works section Km72+548 - Km84_206, National Highway 38, Ha Nam province.	Ha Nam Transport Infrastructure Development Project Management Board	2013	10.480.415.773
2	Project: Fly-ash brick factory road construction	Thuy Tien Mineral company Limited	2013	35.978.904.077
3	Package No. 10: Construction route section Km82+00 – Km94+00 Project: Investment in construction of repairs to restore the pavement surface of National Highway 5.	Project Management Board 3	2013	242.386.204.000
4	Package 06: Construction work. Project: Repairing HCC road - Ca Mau airport.	Airport Coporation of Vietnam - ACV	2014	37.676.776.000
5	Package No. 06: Construction of works. Project: HCC road repair - Rach Gia airport	Airport Coporation of Vietnam - ACV	2014	42.596.117.000
6	Project: HCC road repair - Phu Bai International Airport	Airport Coporation of Vietnam - ACV	2014	56.478.118.037
7	Construction item:Cement treated Aggregate Base Project: HCC road repair - Phu Bai International Airport	482 Joint Stock Company	2014	83.720.927.231
8	Project: Repair damage to pavement surface section Km44+350 - Km45+180 and Km49+900 - Km50+350 National Highway 2, Vinh Phuc Province	Project Management Board 4	2015	5.044.094.000
9	NCMR National Highway 1 project South section of Ben Thuy - Ha Tinh bridge and strengthening the pavement surface of Vinh City bypass roadway	Transport Construction Corporation 4- Joint Stock Company	2015	5.263.413.000



Numerical order	Project Name	Investor	Year	Contract value
10	Project: Investment in construction of Bac Giang - Lang Son expressway section Km45+100 - Km108+500, Combined with strengthening the pavement surface of National Highway 1 section Km1+800 - Km106+500.	Traffic Construction Joint Stock Company No. 1	2015	7.803.698.000
11	Repair National Highway 1 (section from An Suong flyover to Quang Trung flyover), An Suong direction to Thu Duc.	Urban Traffic Management District No. 3	2015	14.846.881.000
12	Repair National Highway 1 (section from Ga Junction overpass to Rach Deep 2 bridge and Ca Four 1 bridge to Station Intersection overpass), An Suong direction to Thu Duc and vice versa.	Urban Traffic Management District No. 3	2015	26.135.218.000
13	Package RAP/CP17: Maintenance of National Highway 6 (section Km268 - Km303), Moc Chau Son La	656 Investment and Construction Company Limited	2015	31.623.799.265
14	RAP/CP2 package: PBC section National Highway 2 section from Km163 - Km205	Ngoc Minh Construction and Trading Joint Stock Company - UDIC	2015	33.148.294.489
17	Project: Investment in construction of Bac Giang - Lang Son expressway section Km45+100 - Km108+500, Combined with strengthening the pavement surface of National Highway 1 section Km1+800 - Km106+500. Package XL08	My Da Construction Company Limited	2015	25.826.137.000
18	Project: Repair of local pavement surface section Km1346 - Km1373+200, Ho Chi Minh Highway in Quang Nam.	Project Management Board 5	2015	70.062.823.000
19	Package: Rap/CP3-4: Maintenance of PBC section of National Highway 2 from Km205 - Km287; Lot RAP/CP3: Maintenance of PBC section of National Highway 2 from Km205 - Km246, Ha Giang.	703 Investment and Construction Joint Stock Company	2015	65.181.977.297
20	Project: Construction of taxiway system and expansion of aircraft apron - Phu Quoc International Airport.	Airports Corporation of Vietnam - Joint Stock Company	2016	5.326.300.000



Numerical order	Project name	Investor	Year	Contract value
	Project: Investment in construction of Bac Giang - Lang Son expressway section Km45+100 - Km108+500, Combined with strengthening the pavement surface of National Highway 1 section Km1+800 - Km106+500.	Traffic Construction Joint Stock Company No. 1	2016	7.690.000.000
22	Repair National Highway 1 (section from An Suong flyover to Quang Trung flyover), An Suong direction to Thu Duc.	Urban Traffic Management District No. 3	2016	7.401.605.000
23	Repair National Highway 1 (section from Ga Junction overpass to Rach Deep 2 bridge and Ca Four 1 bridge to Station Intersection overpass), An Suong direction to Thu Duc and vice versa.	Urban Traffic Management District No. 3	2016	7.624.904.500
24	Package RAP/CP17: Maintenance of National Highway 6 (section Km268 - Km303), Moc Chau - Son La	656 Investment and Construction Company Limited	2016	11.358.476.000
25	RAP/CP2 package: PBC section National Highway 2 section from Km163 - Km205	Ngoc Minh Construction and Trading Joint Stock Company - UDIC	2016	14.232.532.704
26	Project: Investment in construction of Bac Giang - Lang Son expressway section Km45+100 - Km108+500, Combined with strengthening the pavement surface of National Highway 1 section Km1+800 - Km106+500. Package XL08	My Da Construction Company Limited	2016	17.522.201.896
27	Project: Repair of local pavement surface section Km1346 - Km1373+200, Ho Chi Minh Highway, Quang Nam province.	Project Management Board 5	2016	21.909.934.000



Numerical order	Project name	Investors	Year	Contract value
28	Project: Maintenance and repair of HCC 25R/07L road - Tan Son Nhat International Port (in 2017)	Airports Corporation of Vietnam (ACV)	2017	13.244.986.194
29	Project: Maintenance and repair of HCC 25R/07L road - Can Tho International Port (in 2016)	Airports Corporation of Vietnam (ACV)	2017	11.958.358.920
30	Project: Maintenance and repair of HCC 25R/07L road - Can Tho International Port (in 2017)	Airports Corporation of Vietnam (ACV)	2017	10.863.311.505
31	Project: Maintenance and repair of HCC road - Buon Ma Thuot airport (phase 1)	Airports Corporation of Vietnam (ACV)	2017	12.453.976.000
32	Project: Maintenance and repair of HCC road – Buon Ma Thuot airport (phase 2)	Airports Corporation of Vietnam (ACV)	2017	12.483.801.000
33	Project: Renovation, upgrade and expansion of National Highway 18, Bac Ninh - Uong Bi section in the form of BOT.	Pha Lai BOT Joint Stock Company	2017	9.744.052.473
34	Project: Local repair of asphalt concrete pavement section Km1344- Km1485+800 Ho Chi Minh Road in Quang Nam province and Kon Tum province.	Project Management Board 5	2017	23.125.246.000
35	Renovation of Deport 5C container yard floor of Cat Lai Industrial Park – District 2 – Ho Chi Minh City	Tam Cang Joint Stock Company	2018	10.348.810.545
36	Repair works of foundation and carpet of asphalt pavement surface section Km174+500 – Km181+500, Km184+500 – Km188+500, Km190+700 – Km198+500 (about 50% damaged) National Highway 7 of Lam Dong province	Department of road management 4	2018	9.903.253.169
37	Package XL02 – 2018: Construction under the project: repairing pavement surface and foundation, installation of drainage trenches; repair of bridges on the route; repair and strengthening of the roadbed; complete the traffic safety system of section Km0+00 – Km84+162, National Highway 22 of Tay Ninh province	Project Management Board 8	2018	5.628.764.568



Numerical order	Project name	Investor	Year	Contract Value
38	Project: Maintenance and repair of HCC 25R/07L road - Tan Son Nhat International Port (in 2017)	Airports Corporation of Vietnam (ACV)	2019	13.323.918.027
38	Project: Maintenance and repair of HCC 25R/07L road - Can Tho International Port (in 2016)	Airports Corporation of Vietnam (ACV)	2019	12.805.927.000
39	Project: Maintenance and repair of HCC 25R/07L road - Can Tho International Port (in 2017)	Airports Corporation of Vietnam (ACV)	2019	11.539.754.000
40	Project: Maintenance and repair of HCC - Buon Ma Thuot airport (phase1)	Viet Australia Group Joint Stock Company	2019	35.986.478.500
41	Project: Maintenance and repair of HCC road - Buon Ma Thuot airport (phase 2)	Center for Road Transport Infrastructure Management;	2019	5.422.550.922
42	Package: Construction (excluding material testing costs) Project: Restoration of asphalt concrete surface along National Highway 13 section from Km62+700 to Km95+000 under the project of Upgrading and expanding National Highway 13 section from Km62+700 (boundary of Binh Duong province) to Km95+000 (Binh Long town). Package No. 5: Restoration of the section from Km82+200 to Km86+200 and the drainage system of the road from Km85+300 to Km86+741 (left side of the route)	Binh Phuoc Infrastructure Construction Investment Joint Stock Company	2019	19.992.185.194
43	Package No. 6: Construction of works. Project: Maintenance and repair of landing and take-off road - Buon Ma Thuot Airport (Phase 4)	Airports Corporation of Vietnam (ACV)	2020	13.340.888.086
44	Package No. 6: Construction of works. Project: Maintenance and repair of the Landing and Take-off Road – Lien Khuong Airport (Phase 2)"	Airports Corporation of Vietnam (ACV)	2020	11.890.282.738



Numerical order	Project name	Investor	Year	Contract value
45	Package: Construction (excluding material testing costs) Works: Restoration of asphalt concrete from section Km86+200 to km88+200 (package No. 6.1) and surface drainage system from Km87+188 to Km88+400 (left side of the line). Under the project of upgrading and expanding National Highway 13 from Km62+700 (boundary of Binh Duong province) to Km95+000 (Binh Long town)	Binh Phuoc Infrastructure Construction Investment Joint Stock Company	2020	16.226.362.373
46	Package: Periodic maintenance of foundation and pavement surface Under the project: Invest in the construction of the new Dong Nai bridge and the two- headed bridge from Tan Van junction to the end of Bien Hoa city bypass route in the form of BOT contract	Dong Nai Bridge Investment and Construction Joint Stock Company	2020	19.535.365.620
47	Package: Construction (excluding material testing costs) Works: Restoration of asphalt cement surface section Km90+200 to Km95+000 (package No. 7). Under the project of upgrading and expanding National Highway 13 from Km62+700 (boundary of Binh Duong province) to Km95+000 (Binh Long town).	Binh Phuoc Infrastructure Construction Investment Joint Stock Company	2020	25.212.761.815
48	Package XL01-2020: Repair of pavement surface, strengthening margins of sections Km40+129 – Km43+042; Km44+822 – Km48+404 Under the project: Repair of foundation, surface, curb and works on the route of sections Km40+129 – Km43+042, Km44+822 – Km48+404, Km55+00 – Km75+00, National Highway 22B, Tay Ninh province	Project Management Board 8	2020	15.268.277.152



Numerical number	Project name	Investors	Year	Contract value
49	Package XL03-2020: Repair of pavement surface, reinforced curb and drainage system of Km64+000 – Km75+000 Under the project: Repair of foundation, surface, curb and works on the route of sections Km40+129 – Km43+042, Km44+822 – Km48+404, Km55+00 – Km75+00, National Highway 22B, Tay Ninh province	Project Management Board 8	2020	7.066.001.534
50	Package: Construction (excluding material testing costs) Project: Restoration of asphalt concrete surface from Km62+700 to Km67+600 (package No. 1). Under the project of upgrading and expanding National Highway 13 from Km62+700 (boundary of Binh Duong province) to Km95+000 (Binh Long town).	Binh Phuoc Infrastructure Construction Investment Joint Stock Company	2020	43.654.211.105
51	Package: Construction (excluding material testing costs) Works: Restoration of asphalt cement from Km62+700 to Km95+000 (package No. 2). Under the project of upgrading and expanding National Highway 13 from Km62+700 (boundary of Binh Duong province) to Km95+000 (Binh Long town).	Binh Phuoc Infrastructure Construction Investment Joint Stock Company	2020	65.400.180.033
52	Package: Repair damaged surface of Ho Chi Minh City – Trung Luong expressway	B.M.T Construction Investment Joint Stock Company	2021	5.233.550.002
53	Package No. 3: Repair damage to roadbed and pavement surface section KM26+000-KM34+350 National Highway 30, Dong Thap Province	Project Management Board 8	2021	32.938.847.000
54	Package No. 4: Repair of traffic safety system Km2061 - KM2078, National Highway 1, Vinh Long Province and Can Tho City	Project Management Board 5	2021	9.872.592.000



Numerical number	Project name	Investor	Year	Contract value
55	Package RAP/CP24: Strengthening the pavement surface of National Highway 6 section Km70+650 - Km78+300 and renovating the intersection at both ends of the route section under Additional investment from surplus capital - Vietnam Road Asset Management Project (VRAMP)	Project Management Board 3	2021	10.524.284.104
56	Package No. 3: "Construction to improve road quality at Cao Son coal mine" under the Plan: "Renovation to improve road quality at Cao Son coal mine",	Cao Son Coal Joint Stock Company	2021	4.105.032.620
57	Package: "Construction and installation of local repair works of some damaged locations of pavement surface from Km41+689.6 – Km44+00 on National Highway 5"	Vietnam Financial Investment and Infrastructure Development Corporation (VIDIFI)	2022	12.854.002.204
58	Package No. 03: Construction, Works: "Repair of pavement surface section Km1968+420 - Km1968+820 (P), Km1968+820 - Km1972, National Highway 1, Tien Giang province	Project Management Board 5	2022	13.116.095.000
59	Package No. 6: "Construction of works" under the project: "Maintenance and repair of the area of turning yard 24 and taxiway S4 (Phase 4) – Can Tho International Airport	Airports Corporation of Vietnam (ACV)	2022	9.523.603.539
60	Package No. 6: "Construction of works" under the project: "Maintenance and repair of HCC roads, taxiways — Buon Ma Thuot Airport (Phase 5)",	Airports Corporation of Vietnam (ACV)	2022	12.864.154.985
61	Package No. 03: Construction under the Project: "Pavement surface repair project of Km1954+790 - Km1963+200 National Highway 1, Tien Giang province	Project Management Board 3	2022	17.493.287.000



Numerical order	Project name	Investors	Year	Contract Value
62	Package No. 6: "Construction of works" under the project: "Maintenance and repair of HCC road – Lien Khuong airport" (Phase 4)	Airports Corporation of Vietnam (ACV)	2022	12.462.829.225
63	Package No. 6: "Construction of works" under the project: "Maintenance and repair of the old turning area 06 and CHC road (Phase 5) – Can Tho International Airport",	Airports Corporation of Vietnam (ACV)	2022	12.369.738.628
64	Package: Construction and installation of works, under the project: "Repair of pavement surface and traffic safety system of sections Km1281+594-Km1282+800, Km1287+700-Km1288+200; Repair and reinforce trenches along sections Km1265+750-Km1266+190 (T), Km1285+147-Km1285+245(T), National Highway 1, Phu Yen province	Highway Management District III	2022	5.251.478.000
65	Package No. 1: Construction and installation of works under the project: "Repair local damage to the pavement surface of Km107+800 – Km111+000 National Highway 10, Nam Dinh province"	Highway Management District I	2022	6.604.837.000
66	Package: Construction under the project: "Repair of wheel tracks of Km0+500- Km0+800, Km4+400- Km5+550 (left route); pavement paint section Km6+414- Km7+710, road connecting National Highway 1 with Ninh Phuc port, Ninh Binh province)	Department of Transport of Ninh Binh province	2022	12.782.401.000



Numerical	Project name	Investor	Year	Contract value
number	-			
	Km1973+300, National			
	Highway 1, Tien Giang			
	Province			
67	Package: Construction and installation, under the project: "Repairing the pavement surface and completing the traffic safety system of sections Km1218+850 - Km1230+700, National Highway 1, Binh Dinh province	Highway Management District III	2022	13.806.147.000
68	Package SCMĐ1-NBLC-2021: Construction of periodic maintenance of sagging subsidence, wheel tracks, cracks in the pavement surface of Noi Bai – Lao Cai expressway section Km0+00 - Km48+088"	Vietnam Expressway Corporation (VEC)	2022	46.287.550.421
69	Package: Construction and installation of works, under the project: "Repair of pavement surface of section Km1298+650-Km1300+800, Repair and supplement horizontal culverts at Km1299+020 and Km1304+706, National Highway 1, Phu Yen province	Highway Management District III	2022	5.854.379.000
70	On-site cold regeneration of foam and cement bitumen pavement surface: Repair of foundation, pavement surface section Km0+000 - Km1+500, National Highway 55, Ba Ria - Vung Tau province	BR - VT Transport Works Joint Stock Company	2022	6.275.070.000

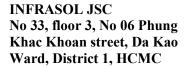


PICTURES GALLERY OF INFRASOL'S OPERATION

National Highway 1A









National Highway 5 -Hai Phong



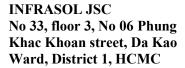




Cu Mong Pass – Binh Dinh province









Rach Gia Airport







Ca Mau Airport







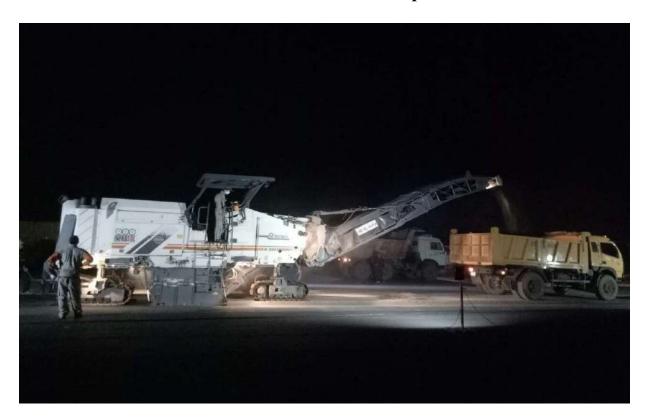
Tan Son Nhat International Airport







Buon Ma Thuot Airport







Ho Chi Minh Highway, Kontum province



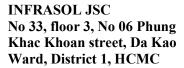




Microsurfacing technology









Project Densiphalt at National highway 1A (An Suong – An Lac segment)



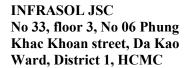




Hung Vuong Road – Hai Phong

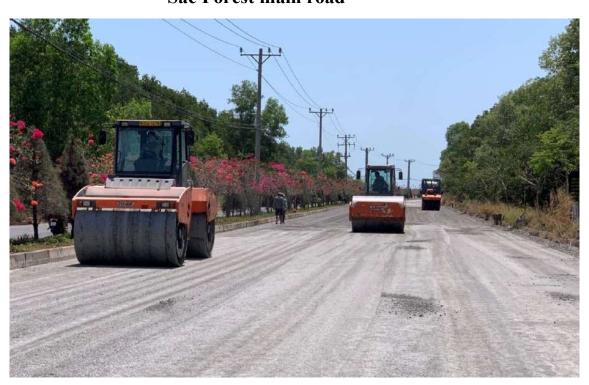




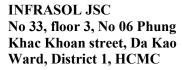




Sac Forest main road









Dong Nai Bridge







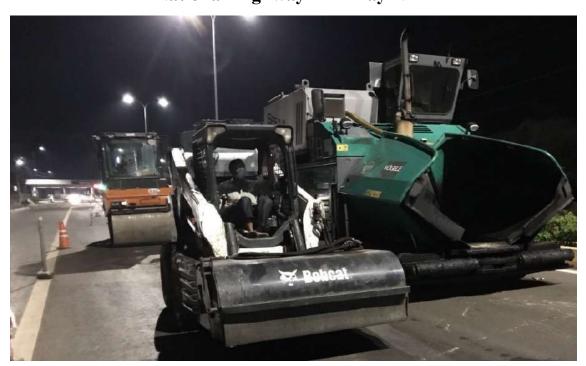
National High Way 13 – Binh Phuoc







National Highway 22B - Tay Ninh









National Highway 26B – Dak Lak province



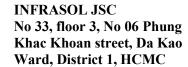




National Highway 30 - Dong Thap Province









Ho Chi Minh Highway Km1333 – Quang Nam province







Cao Son Coal Mine







National Highway 6 – Hoa Binh province



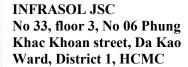




Can Tho Airport









Noi Bai – Lao Cai Express way

